

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **111/2024/HNGĐ-ST**
Ngày 10 tháng 9 năm 2024
*V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Bích Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Dư Thị Út**

2. Bà **Khuru Liên Dung**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Trần Minh Muội** -Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 327/2024/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2024/QĐXX-ST ngày 23 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Danh T.Q**, sinh năm 1990. Nơi đăng ký thường trú: Số Z1, khóm X1, phường C1, thành phố B1, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở hiện nay: Khóm K1 phường N1, thành phố B1, tỉnh Bạc Liêu.

* Bị đơn: Anh **Trần B.S**, sinh năm 1984. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số Z1, khóm X1, phường C1, thành phố B1, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị Q và anh S có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Danh T.Q trình bày:

-Về hôn nhân: Chị Danh T.Q và anh Trần B.S tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2007, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào

ngày 19/8/2008 tại UBND phường Nhà Mát, thị xã Bạc Liêu (nay là thành phố Bạc Liêu), tỉnh Bạc Liêu. Quá trình chung sống, chúng tôi phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh S có quan hệ tình cảm với người khác, nhiều lần vợ chồng xảy ra cãi vã, anh S có hành động đánh đập và hăm dọa giết chị. Chị Q và gia đình đã nhiều lần khuyên can nhưng anh S không thay đổi. Anh chị đã sống ly thân khoảng 04 tháng trước đến nay. Xét thấy cuộc sống gia đình không có hạnh phúc nên chị Q yêu cầu ly hôn với anh S.

-Về con chung: Chị Q và anh S chung sống có hai con chung tên Trần V.P, sinh ngày 30/6/2008 và Trần N.Q, sinh ngày 29/6/2017. Hiện nay các cháu đang sống với chị Q tại Khóm K1 phường N1, thành phố B1, tỉnh Bạc Liêu. Chị Q yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung sau khi ly hôn và không yêu cầu anh S cấp dưỡng cho con chung.

-Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Trần B.S trình bày:

-Về hôn nhân: Anh S và chị Q tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2007, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 19/8/2008 tại UBND phường Nhà Mát, thị xã Bạc Liêu (nay là thành phố Bạc Liêu), tỉnh Bạc Liêu. Quá trình chung sống ban đầu hạnh phúc. Khoảng thời gian trước đây, vào thời điểm năm 2017 thì anh S có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Tuy nhiên, khi mối quan hệ đó bị chị Q phát hiện thì anh đã chấm dứt và không qua lại với người phụ nữ đó nữa. Giữa vợ chồng thỉnh thoảng cũng có xảy ra cãi vã, có đánh nhau nhưng mâu thuẫn không lớn. Tuy nhiên, từ khoảng 04 tháng trước thì chị Q đi làm công nhân và bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống ở tại Khóm K1 phường N1, thành phố B1, tỉnh Bạc Liêu. Cách đây khoảng 02 tháng thì anh phát hiện chị Q có quan hệ tình cảm với người khác nhưng chị Q đã phủ nhận chuyện này. Hiện nay anh chị không sống chung nhà. Anh S vẫn còn tình cảm với vợ nhưng xét thấy chị Q đã không còn tình cảm với anh và anh cũng không chấp nhận được chuyện chị Q có quan hệ ngoại tình nên anh S đồng ý ly hôn với chị Q.

-Về con chung: Chúng tôi có hai con chung tên Trần V.P, sinh ngày 30/6/2008 và Trần N.Q, sinh ngày 29/6/2017. Hiện nay các cháu đang sống với chị Q. Anh S đồng ý giao hai con chung cho chị Q nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Chị Q không yêu cầu anh S cấp dưỡng cho con chung thì anh đồng ý và không có ý kiến gì khác.

-Về tài sản chung và nợ chung: Tài sản chung không yêu cầu giải quyết. Nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng:

Tòa án thụ lý giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tuân thủ trình tự tố tụng dân

sự. Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Các đương sự tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về nội dung:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Danh T.Q với anh Trần B.S. Cho chị Danh T.Q ly hôn anh Trần B.S.

2. Về con chung: Giao hai con chung tên Trần V.P, sinh ngày 30/6/2008 và Trần N.Q, sinh ngày 29/6/2017 cho chị Danh T.Q trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn. Hiện nay các con đang sống chung chị với chị Q nên được giữ nguyên. Anh Trần B.S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Trần B.S không phải cấp dưỡng cho con chung do chị Danh T.Q không yêu cầu.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tài sản chung không yêu cầu giải quyết, nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Chị Danh T.Q phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Chị Danh T.Q khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Trần B.S. Anh S có nơi cư trú tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ việc này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Xét xử vắng mặt đương sự: Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt anh chị theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[3] Về hôn nhân: Chị Q và anh S thống nhất xác định, anh chị tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2007, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 19/8/2008 tại UBND phường Nhà Mát, thị xã Bạc Liêu (nay là thành phố Bạc Liêu), tỉnh Bạc Liêu nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của chị Q thấy rằng: Giữa anh chị xác định mâu thuẫn phát sinh từ việc anh S có quan hệ tình cảm với người khác, vợ chồng thường xuyên

xảy ra cãi vã, có lúc xảy ra đánh nhau. Mâu thuẫn giữa anh chị không thể giải quyết được. Khoảng 04 tháng trước, chị Q đã về nhà mẹ ruột sinh sống và từ đó anh chị không sống chung cho đến nay. Anh S xác định chị Q đang ngoại tình và có nộp tài liệu chứng cứ cho Tòa án, chị Q không thừa nhận sự việc này. Xét thấy giữa anh chị không thể tự giải quyết được mâu thuẫn, đã sống ly thân một thời gian nhưng không hàn gắn được tình cảm, vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Chị Q cương quyết yêu cầu ly hôn, anh S đồng ý ly hôn. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q với anh S, cho chị Q ly hôn với anh S.

[5] Về con chung: Các đương sự thống nhất xác định có hai con chung tên Trần V.P, sinh ngày 30/6/2008 và Trần N.Q, sinh ngày 29/6/2017. Hiện nay các con đang sống chung chị Q. Chị Q yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung sau khi ly hôn và không yêu cầu anh S cấp dưỡng. Anh S đồng ý với yêu cầu của chị Q. Do đó, có cơ sở giao hai con chung cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn. Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

[6] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh S không có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung do chị Q không yêu cầu.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất xác định tài sản chung không yêu cầu giải quyết, nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Chị Q phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[9] Xét đề nghị của của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2034 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Danh T.Q với anh Trần B.S. Cho chị Danh T.Q ly hôn anh Trần B.S.

2. Về con chung: Giao hai con chung tên Trần V.P, sinh ngày 30/6/2008 và Trần N.Q, sinh ngày 29/6/2017 cho chị Danh T.Q trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn. Hiện nay các con đang sống chung chị với chị Q nên được giữ nguyên. Anh Trần B.S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Trần B.S không phải cấp dưỡng cho con chung do chị Danh T.Q không yêu cầu.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tài sản chung không yêu cầu giải quyết, nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình chị Danh T.Q phải chịu 300.000 đồng. Chị Q đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0002950 ngày 22/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí 300.000 đồng.

5. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP Bạc Liêu;
- Đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Bích Ngọc